

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Luật gia huyện Phú Lộc

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 24
	Ngày: 09/01
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1688/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

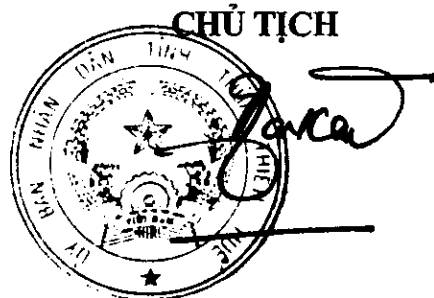
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Luật gia huyện Phú Lộc đã được Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2017 - 2022 của Hội Luật gia huyện Phú Lộc thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc; Chủ tịch Hội Luật gia huyện Phú Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: VX và CV: VH, TH;
- Lưu: VT, NV. ✓

CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Cao

ĐIỀU LỆ
HỘI LUẬT GIA HUYỆN PHÚ LỘC
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 16/QĐ-UBND*
ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Tên gọi: Hội Luật gia huyện Phú Lộc.
2. Tôn chỉ, mục đích: Hội Luật gia huyện Phú Lộc (sau đây gọi chung là hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đoàn kết, tập hợp rộng rãi các luật gia đã và đang làm công tác pháp luật trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức văn hoá, tổ chức giáo dục, đơn vị vũ trang nhân dân, tự nguyện hoạt động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của nhân dân, góp phần xây dựng nền khoa học pháp lý, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và nghề nghiệp.

Điều 2. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt.
2. Trụ sở Hội đặt tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Điều 3. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội Luật gia huyện Phú Lộc hoạt động trên phạm vi huyện Phú Lộc, trong lĩnh vực pháp luật.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
3. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phú Lộc và nằm trong hệ thống tổ chức của Hội luật gia Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

Hội Luật gia huyện Phú Lộc có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tập hợp vào Hội những người đã và đang công tác pháp luật theo quy định tại Điều 1 của Điều lệ này; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và nghề nghiệp;
2. Tham gia xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước những vấn đề về xây dựng và thi hành pháp luật;
3. Tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân;
4. Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;
5. Tham gia một số hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của các cơ quan nhà nước;
6. Phối hợp hoạt động và làm nghĩa vụ thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phối hợp với các cơ quan tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội;
7. Tham gia các hoạt động chính trị, pháp lý phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội;
8. Phản ánh tâm tư nguyện vọng của giới luật gia với Đảng, Nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho hội viên; động viên tinh thần và quan tâm đến lợi ích của hội viên, làm cho hội viên gắn bó với Hội;
9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội;
10. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Tiêu chuẩn hội viên

1. Công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức tốt, đã hoặc đang làm công tác pháp luật trong cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 1 của Điều lệ này với thời gian từ ba năm trở lên, tán thành điều lệ Hội đều có thể được gia nhập Hội.

2. Công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, có công đóng góp cho Hội và tự nguyện xin vào Hội có thể được công nhận là Hội viên danh dự của Hội.

Điều 7. Điều kiện, thủ tục kết nạp hội viên

Công dân Việt Nam có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Điều lệ này muốn gia nhập Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội gửi chi hội luật gia cơ sở, kèm theo sơ yếu lý lịch. Chi hội luật gia cơ sở xem xét, đề nghị Ban Thường vụ hội luật gia cấp trên trực tiếp quyết định (đối với cấp huyện thì do Ban Chấp hành quyết định).

Người được công nhận là hội viên kể từ ngày ký quyết định kết nạp.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

Hội viên có những nhiệm vụ sau đây:

1. Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội;
2. Thực hiện các công việc được tổ chức Hội giao;
3. Tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;
4. Sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội;
5. Giữ gìn uy tín của Hội, không được lấy danh nghĩa hội viên và sử dụng thẻ hội viên để thực hiện những hành vi phương hại đến uy tín, danh dự và lợi ích của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên có những quyền sau đây:
 - a) Được cấp thẻ hội viên; được ứng cử, đề cử và bầu cử người vào cơ quan lãnh đạo của các cấp Hội;
 - b) Thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hội trong các hội nghị do Hội tổ chức;
 - c) Tham gia các hoạt động khác của Hội;
 - d) Giám sát các hoạt động của Hội, đề xuất ý kiến về đổi mới, phát triển, mở rộng hoạt động của Hội;
 - đ) Được cung cấp những thông tin về pháp luật, được bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và nghề nghiệp;
 - e) Yêu cầu Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hội viên;
 - g) Khiếu nại quyết định của lãnh đạo Hội, tố cáo các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích của hội viên và tổ chức Hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

h) Được chuyển nơi sinh hoạt Hội do chuyển nơi làm việc hoặc nơi cư trú.

2. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội.

3. Hội viên muốn xin ra khỏi Hội thì gửi đơn cho Ban Chấp hành Hội nơi hội viên sinh hoạt xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Tổ chức Hội Luật gia huyện

Tổ chức Hội Luật gia huyện Phú Lộc nằm trong hệ thống tổ chức của Hội Luật gia Việt Nam.

Điều 11. Chi hội luật gia cơ sở

1. Chi hội luật gia cơ sở nằm trong hệ thống tổ chức của Hội luật gia Việt Nam.

2. Việc thành lập Chi hội luật gia cơ sở trực thuộc Huyện Hội luật gia do Ban chấp hành Huyện Hội quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo của Huyện Hội và Chi hội cơ sở là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hội viên.

Đại hội do Ban chấp hành cùng cấp triệu tập 5 (năm) năm một lần.

Đại hội được tiến hành khi có 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

2. Ban chấp hành do Đại hội bầu ra là cơ quan lãnh đạo của cấp Hội giữa hai kỳ Đại hội.

3. Đại hội có thể họp bất thường khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban chấp hành yêu cầu.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Ban chấp hành Hội

1. Việc bầu cử Ủy viên Ban chấp hành Huyện Hội, Chi hội cơ sở được tiến hành theo nguyên tắc biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Ban chấp hành Huyện Hội luật gia do Đại hội bầu.
3. Ban chấp hành Chi hội luật gia cơ sở do Đại hội bầu.
4. Trường hợp cần thiết, Ban chấp hành Huyện Hội luật gia, Chi hội cơ sở được quyền bầu bổ sung Ủy viên Ban chấp hành, nhưng không vượt quá 20% số lượng Ủy viên Ban chấp hành đã được Đại hội quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chấp hành

1. Bầu Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực để điều hành hoạt động thường xuyên của Huyện Hội.

Bầu bổ sung Ban chấp hành; xem xét đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực, Ủy viên Ban chấp hành Hội luật gia cấp Huyện.

2. Khen thưởng, đề nghị Hội luật gia cấp trên khen thưởng tổ chức, Hội viên thuộc quyền quản lý của mình có thành tích xuất sắc.

Xử lý kỷ luật đối với Chi Hội luật gia trực thuộc hoặc Hội viên Chi Hội luật gia trực thuộc vi phạm Điều lệ Hội.

3. Quyết định những chủ trương, biện pháp thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cấp mình và Nghị quyết của Đại hội cấp trên; Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành, Ban thường vụ Hội luật gia cấp trên.

4. Quyết định chương trình hàng năm của Huyện Hội.

5. Báo cáo định kỳ 3 tháng một lần tình hình tổ chức và hoạt động của Huyện Hội lên Hội luật gia tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương.

6. Kiểm tra và góp ý kiến vào báo cáo hàng năm và chương trình hoạt động năm tới của các Chi Hội luật gia cơ sở trực thuộc.

7. Quy định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Huyện Hội.

8. Quyết định các vấn đề quan trọng khác về tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Ban chấp hành Huyện Hội.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Ủy viên thường trực

1. Chủ tịch
 - a) Đại diện pháp nhân của Huyện Hội trước pháp luật.
 - b) Chủ tài khoản; quản lý tài chính và tài sản của Hội.
 - c) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban chấp hành.
 - d) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành.
 - đ) Ký quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm khi có Nghị quyết của Ban chấp hành.

e) Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hội.

2. Các Phó chủ tịch :

Là người giúp Chủ tịch trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Hội; được Chủ tịch ủy nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách, điều hành một số công việc của Hội; được ủy quyền điều hành công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Ủy viên thường trực :

- a) Đại diện cho Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.
- b) Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.
- c) Quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.
- d) Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng; quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban chấp hành phê duyệt.
- đ) Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành biết về các hoạt động của Hội.
- e) Lập báo cáo hàng quý, hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.
- g) Quản lý hồ sơ, tài liệu và danh sách các Hội viên.
- h) Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng.

Điều 16. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban chấp hành

Ủy viên Ban chấp hành có trách nhiệm:

1. Thực hiện các Nghị quyết, chương trình hoạt động của Ban chấp hành đã đề ra; kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, chương trình của Ban chấp hành tại các Chi hội cơ sở được phân công phụ trách.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động tại nơi sinh hoạt Chi hội; phản ánh các mặt hoạt động của Chi Hội luật gia cơ sở nơi mình được phân công phụ trách.

Cung cấp những kinh nghiệm hoạt động về các lĩnh vực; phát hiện các hình thức hoạt động nổi bật; góp phần đổi mới các hoạt động của Huyện Hội luật gia và các hoạt động của Ban chấp hành trong các kỳ họp.

3. Thông tin trực tiếp hoặc bằng văn bản cho Ban chấp hành Huyện Hội biết về các diễn biến của tình hình chính trị, pháp luật, xã hội v.v... có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến vai trò, vị trí và các lĩnh vực hoạt động của Hội luật gia các cấp.

Điều 17. Quyền hạn của Ủy viên Ban chấp hành

Ủy viên Ban chấp hành có quyền:

1. Tham dự Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Hội luật gia Huyện; biểu quyết hoặc bỏ phiếu thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội và của Ban chấp hành.

2. Đề cử, ứng cử vào Ban chấp hành; góp ý trước và trong cuộc họp về việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ của Hội như Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực, các Ủy viên Ban chấp hành.

3. Yêu cầu được tham gia các cuộc Hội thảo, Hội nghị chuyên đề do Huyện Hội, Tỉnh Hội tổ chức (nếu có).

4. Yêu cầu Văn phòng Huyện Hội cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về tổ chức và các mặt hoạt động của Hội.

Điều 18. Phương thức hoạt động của Ban chấp hành

Phương thức hoạt động chủ yếu của Ban chấp hành là thông qua các Hội nghị định kỳ hàng quý của Ban chấp hành Huyện Hội và các Hội nghị chuyên đề.

Ban chấp hành Hội họp họp lệ khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban chấp hành tham gia.

Điều 19. Nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành

Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành phải được quá nửa số Ủy viên có mặt tại cuộc họp biểu quyết tán thành. Biên bản về Nghị quyết, Quyết định phải ghi rõ số lượng Ủy viên tán thành, không tán thành.

Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành phải được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch, hoặc Phó chủ tịch Huyện Hội.

Văn phòng Huyện Hội có trách nhiệm gửi Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành đến các Ủy viên Ban chấp hành, các Chi Hội luật gia cơ sở và báo cáo lên Ban thường vụ Hội luật gia tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và UBMTTQ Việt Nam huyện.

Điều 20. Kỳ họp của Ban chấp hành

Ban chấp hành họp thường kỳ 3 tháng một lần, hoặc có thể họp bất thường khi có ít nhất 2/3 số lượng Ủy viên Ban chấp hành yêu cầu.

Các Ủy viên Ban chấp hành có quyền và trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chấp hành; tham gia thảo luận, góp ý kiến vào chương trình hoạt động của Hội; biểu quyết thông qua các Nghị quyết của Ban chấp hành; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của Hội tại cuộc họp Ban chấp hành.

Các Ủy viên Ban chấp hành được thông báo ít nhất 05 ngày trước ngày họp.

Các Ủy viên Ban chấp hành không thể dự họp Ban chấp hành phải thông báo lý do về Văn phòng Huyện Hội một (01) ngày trước ngày họp; nếu không tham dự hai cuộc họp liên tiếp của Ban chấp hành, phải có bản tường trình gửi Ban chấp hành về lý do chính đáng không tham dự họp.

Chương V

TÀI CHÍNH, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Tài sản, tài chính và thanh quyết toán tài sản tài chính

1. Tài chính: Nguồn thu tài chính của Hội gồm có:

- a) Hội phí;
- b) Kinh phí do Nhà nước cấp và hỗ trợ theo quy định của pháp luật;
- c) Các khoản thu khác do hoạt động của Hội mang lại;
- d) Các khoản tặng, tài trợ của cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội phải bảo đảm nguyên tắc chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội gồm:

- a) Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban kiểm tra của Hội, Hội nghị, Đại hội, thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị;
- b) Chi cho hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, thông tin, tuyên truyền, báo chí, phổ biến giáo dục pháp luật;
- c) Chi lương, chi khen thưởng thi đua;
- d) Các khoản chi khác.

Tài sản và toàn bộ thu, chi tài chính của Hội phải được quản lý, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý và sử dụng tài chính của Hội.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

Hội viên, cán bộ và các tổ chức Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Kỷ luật:

Hội viên và các tổ chức Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau đây: khiển trách, cảnh cáo, giải thể đối với tổ chức Hội; khiển trách, cảnh cáo, xoá tên và thu hồi thẻ đối với hội viên.

Việc thi hành kỷ luật đối với uỷ viên Ban Chấp hành Huyện hội vi phạm thì do Ban chấp hành quyết định.

Điều 23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo của hội viên ở cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó giải quyết; trường hợp không đồng ý thì hội viên có quyền yêu cầu Hội cấp trên trực tiếp giải quyết.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

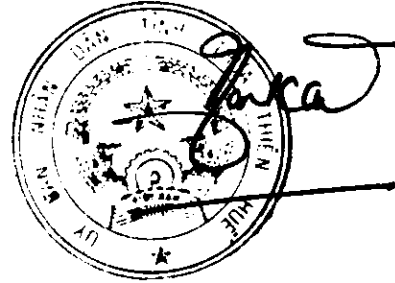
Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất hai phần ba số đại biểu tham dự đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 6 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Hội luật gia huyện Phú Lộc nhiệm kỳ 2017 – 2022 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

